

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CỜ ĐỎ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số 63/2019/HSST

Ngày 31 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 13-12-2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST - HS ngày 13-12-2019 đối với bị cáo:

D, sinh năm 1954, tại Thốt Nốt, Cần Thơ.

ĐKHKTT.

Chỗ ở: như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Hồ Văn C, sinh năm 1928 (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1929 (sống).

Chồng: Trương Văn T, sinh năm 1950.

Con ruột 05 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Anh, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1946, nhỏ nhất sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang được tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T2, xã A, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Ông Trương Văn T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu vực Đ, phường L, quận N , TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Bà Trương Thị Cẩm G, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu vực Đ, phường L, quận N , TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Bà Thái Thị B, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp T2, xã A, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/12/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự:

Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2018 D đến nhà của bà Phạm Thị Tuyết N tại ấp T2, xã A, huyện Đ, thành phố Cần Thơ và nói với bà N “trước cửa nhà bà có hai con quý mặt mài đầy máu, nếu bà không để bùa trong nhà thì người nhà của bà gặp tai nạn, nếu bà tin tôi để tôi thỉnh bùa về cho”, khi nghe những lời nói như trên bà N sợ nên nhờ D thỉnh bùa giúp. Sau đó D yêu cầu bà N đưa 7.200.000 đồng để D đến Châu Đốc, An Giang cúng giải hạn, bà N đồng ý và đưa tiền cho D. Khi D vừa đi khỏi quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thì gọi điện cho bà N nói cần 16.000.000 đồng mới cúng được. Sau đó D quay lại gặp bà N để nhận đủ số tiền 16.000.000 đồng thì D đưa cho bà N 02 sợi dây màu đỏ thắt bím và 01 miếng vải màu đỏ, D nói là phép trấn yêu quái. Đến ngày 28/9/2018 D tiếp tục đến gặp và yêu cầu bà N mua 01 cái ấn với số tiền 15.000.000 đồng thì ông thầy mới làm phép được, bà N đồng ý nên đưa tiền cho D. Đến ngày 29/9/2018 D yêu cầu bà N đưa thêm tiền để D đi thỉnh ấn, bà N đồng ý nên từ ngày 29/9 đến ngày 30/9/2018 bà N

đưa cho D 8.000.000 đồng. Ngày 02/10/2018 D tiếp tục gặp bà N để xem bói, do nghi ngờ bị D lừa đảo nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 39.000.000 đồng nên bà N trình báo công an giải quyết. Vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền, sau đó bà N giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng bên trong có đoạn ghi âm cuộc nói chuyện của D và bà N. Ngày 07/5/2019 D bị khởi tố, truy nã, đến ngày 22/10/2019 D đến Công an huyện Cờ Đỏ đầu thú (bút lục 65-75).

Quá trình điều tra bà Hồ Thị T là em ruột của D đại diện cho D giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ số tiền 23.000.000 đồng và trả lại cho bà N số tiền 16.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (bút lục 39-40, 105, 122).

Đối với bà Phạm Thị Tuyết N đã nhận lại được tổng số tiền bị chiếm đoạt là 39.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng, hiện tại bà N xin giảm nhẹ hình phạt cho D và không còn yêu cầu gì khác (bút lục 46, 104-105).

Quá trình điều tra bà D đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú.

Đối với những vật chứng của vụ án gồm: 01 túi vải màu đỏ, 01 hộp gỗ tròn, 02 sợi dây màu đỏ thắt bím, 01 miếng vải màu đỏ hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do bị cáo thiếu nợ nhiều tiền, nên bị cáo túng quần đến nhà bà Phạm Thị Tuyết N để dựng chuyện nhà bà N có ma quỷ để bà N sợ để chiếm đoạt tiền của bà N.

Bà Phạm Thị Tuyết N khai nhận tổng số tiền bà đưa cho bị cáo là 39.200.000 đồng, nhưng bà N đã cho bị cáo 200.000 đồng, nên bị cáo chỉ chiếm đoạt của bà N tổng số tiền 39.000.000 đồng. Bà N đã nhận lại toàn bộ tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà Hồ Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 39.000.000 đồng, bà đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có ý kiến gì khác, nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự, đề nghị ghi nhận việc trả lại tài sản cho bị hại của Cơ quan điều tra; Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ, 01 hộp gỗ tròn, 02 sợi dây màu đỏ thắt bím, 01 miếng vải màu đỏ hiện đang tạm giữ.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trọng hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải lao động chân chính để tiêu xài cá nhân, bị cáo D có hành vi gian dối, đã lợi dụng việc mê tín dị đoan của bà Phạm Thị Tuyết N, bị cáo đã bịa đặt sự việc “trước cửa nhà bà có hai con quỷ mặt mày đầy máu, nếu bà không để bùa trong nhà thì người nhà của bà gặp tai nạn, nếu bà tin tôi để tôi thỉnh bùa về cho”, khi nghe những lời nói như trên bà N sợ nên nhờ D thỉnh bùa giúp. Nghe theo lời của bị cáo bà N đã đưa tiền cho bị cáo nhiều lần, tổng số tiền là 39.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận do cần tiền để trả nợ, nên bị cáo đã dựng lên chuyện mê tín dị đoan để bà N sợ mà đưa tiền cho bị cáo chiếm đoạt.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nên, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thông qua gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và theo tinh thần hướng dẫn tại điểm b mục 10 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quyết định hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù là phù hợp, cũng đủ để răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), già yếu không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị T đã thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả và bồi thường xong cho bị hại, bị hại và bà Thiềm không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét. (theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 03/5/2019).

Đối với 01 túi vải màu đỏ có khóa kéo màu trắng, kích thước 4x5 cm, bên trong có 01 vật tròn, dẹp bằng vải màu đỏ, viền thiêu chỉ màu xanh, 02 mặt có đính nút, gắn dây vải màu trắng 4cm; 01 vật bằng vải gồm 02 sợi dây màu đỏ thắt bím, gấp làm 4 buộc bằng chỉ màu tím; 01 miếng vải màu đỏ có hình dạng giống khăn quàng đỏ học sinh được buộc thắt nút hình tròn; 01 hộp gỗ tròn gồm 02 miếng

khép lại, giữa có dán băng keo màu đen, bán kính 03cm). Đây là những vật bị cáo dùng để chiếm đoạt tài sản của bị hại và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2019).

[6] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, nên áp dụng Điều 136 luật tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ có khóa kéo màu trắng, kích thước 4x5 cm, bên trong có 01 vật tròn, dẹp bằng vải màu đỏ, viền thiêu chỉ màu xanh, 02 mặt có đính nút, gắn dây vải màu trắng 4cm; 01 vật bằng vải gồm 02 sợi dây màu đỏ thắt bím, gấp làm 4 buộc bằng chỉ màu tím; 01 miếng vải màu đỏ có hình dạng giống khăn quàng đỏ học sinh được buộc thắt nút hình tròn; 01 hộp gỗ tròn gồm 02 miếng khép lại, giữa có dán băng keo màu đen, bán kính 03cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2019).

Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, nên áp dụng Điều 136 luật tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt